

TẠP CHÍ CONSUMER CONNECTION'S
Phụ Đính Đặc Biệt
Hướng Dẫn từ A đến Z về Thẻ Tín Dụng
Tháng Bảy 2007

Người Mỹ sẽ dùng thẻ để mua sắm hơn \$1.7 ngàn tỷ trong năm 2007 chỉ với bốn thẻ tín dụng chính, mặc dù số nợ thẻ tín dụng toàn quốc đã hơn \$800 tỷ rồi. Một gia đình người Mỹ trung bình hiện đang nợ hơn \$9,000 tiền thẻ tín dụng. Các chuyên gia trong ngành ước tính rằng 45 phần trăm người có thẻ tín dụng sẽ tiếp tục trả các khoản thanh toán tối thiểu (hai đến bốn phần trăm của nợ tín dụng). Điều đó có nghĩa là, ngay cả khi những người có thẻ này không tích lũy thêm lệ phí và tiền mua sắm, họ vẫn sẽ mất khoảng từ 13 đến 30 năm để trả hết số nợ của họ.

Dù quý vị đang chọn thẻ tín dụng hoặc đang đương đầu với nợ thẻ tín dụng, quý vị vẫn có lợi khi biết thật nhiều về cách thức hoạt động của thẻ tín dụng. *Hướng Dẫn từ A đến Z về Thẻ Tín Dụng của tạp chí Consumer Connection* giải thích cách thức hoạt động của thẻ tín dụng, cách khuyến mại thẻ tín dụng được thực hiện, cách đương đầu với nợ nần, cách giải quyết bất đồng về thẻ tín dụng, và các vấn đề căn bản khác về thẻ tín dụng.

A

Annual Credit Report – Phúc Trình Tín Dụng Hàng Năm: Luật liên bang đòi hỏi cả ba **văn phòng tín dụng** toàn quốc – Equifax, TransUnion, và Experian – đều phải cung cấp miễn phí cho quý vị một phó bản **phúc trình tín dụng** của quý vị mỗi 12 tháng.

Quý vị nên kiểm tra phúc trình tín dụng của mình từ mỗi văn phòng ít nhất một lần mỗi năm. Xem chắc chắn là chi tiết danh tính của quý vị chính xác. Để ý chi tiết không chính xác về trương mục, chi tiết lỗi thời, và các dấu hiệu cho thấy có vấn đề ăn cắp danh tính xảy ra. Bởi vì các chủ nợ khác nhau phúc trình cho các văn phòng khác nhau, kiểm tra xem chi tiết trong phúc trình của một văn phòng có phù hợp càng nhiều càng tốt với phúc trình của các văn phòng khác không.

AnnualCreditReport.com là phương tiện trực tuyến hợp pháp duy nhất để lấy phúc trình tín dụng miễn phí của quý vị hàng năm. Coi chừng các websites giả hiệu chỉ cho quý vị một phúc trình tín dụng “miễn phí” nếu quý vị ghi danh vào một dịch vụ có trả lệ phí (thí dụ như theo dõi tín dụng).

Quý vị cũng có thể yêu cầu bản phúc trình tín dụng miễn phí hàng năm của mình bằng cách gọi số (877) 322-8228 miễn phí, hoặc gửi thư yêu cầu đến địa chỉ Annual Credit Report Request Service, P.O. Box 105281, Atlanta, GA 30348-5281. Muốn yêu cầu bằng thư, hãy lấy Mẫu Yêu Cầu Phúc Trình Hàng Năm từ AnnualCreditReport.com. Quý vị có thể theo dõi tín dụng của mình miễn phí trong suốt năm bằng cách yêu cầu mỗi văn phòng cho một phúc trình mỗi bốn tháng.

Annual Fee – Lệ Phí Hàng Năm: Lệ phí hàng năm là tiền tính thêm vào trương mục thẻ tín dụng của quý vị hàng năm chỉ vì có thẻ, dù quý vị có dùng thẻ hay không. Không phải thẻ nào cũng tính lệ phí hàng năm, nhưng nhiều **thẻ có thưởng** tính lệ phí. Lệ phí hàng năm có thể nhiều hơn giá trị các phần thưởng, nhất là nếu quý vị giống như 25 phần trăm người dùng thẻ có thưởng mà không bao giờ đổi điểm của họ để lấy thưởng.

Annual Percentage Rate (APR) – Tỷ Suất Tín Dụng Hàng Năm: Tỷ Suất Tín Dụng Hàng Năm cho quý vị biết lãi suất quý vị sẽ trả nếu quý vị duy trì nợ trong thẻ tín dụng của mình, rút tiền mặt, hoặc chuyển nợ từ một thẻ tín dụng khác. APR cho thấy lãi suất theo tỷ suất hàng năm (thí dụ, 18 phần trăm APR). APR phải được tiết lộ trong tất cả các loại giao dịch tín dụng - thẻ tín dụng, nợ mua nhà, nợ mua xe và các loại khác. Khi quý vị chọn một thẻ tín dụng, quý vị nên dùng APR để so sánh phí tổn tín dụng giữa các công ty cấp thẻ tín dụng khác nhau. (Xem mục **Finance Charge, Outstanding Balance, và Solicitation.**)

Có nhiều loại APR. *Lãi suất thay đổi* có thể đổi khác tùy thuộc vào bất kỳ các yếu tố nào, thí dụ như khi lãi suất chính hoặc tỷ suất Ngân Khố Phiếu thay đổi. *Lãi suất cố định* không thay đổi, hoặc ít nhất không thay đổi thường xuyên. (Công ty cấp thẻ tín dụng phải cho quý vị biết trước khi họ tăng lãi suất cố định.) Một thẻ tín dụng còn có thể có nhiều APR – thí dụ, một để mua sắm, một để rút tiền mặt, và một để chuyển nợ từ thẻ khác - hoặc có thể áp dụng nhiều lãi suất khác nhau đối với các mức nợ còn lại khác nhau. APR để trừng phạt có thể áp dụng nếu quý vị trả tiền trễ. (Cũng xem **Fees và Universal Default.**)

B

Balance Transfer – Chuyển Nợ: Một công ty cấp thẻ tín dụng có thể khuyến khích quý vị chuyển các món nợ từ các chủ nợ khác sang thẻ tín dụng của họ. Hầu hết công ty cấp thẻ tiến hành bằng cách đưa ra **APR** thấp để giới thiệu đối với các món nợ chuyển thẻ trong một giai đoạn nêu rõ và miễn **lệ phí chuyển nợ**. APR này sẽ tăng lên thành APR thường khi hết giai đoạn đó. (Cũng xem **Cash Advance và Convenience.**)

Balance Transfer Fee – Lệ Phí Chuyển Nợ: Một lệ phí mà công ty cấp thẻ tín dụng áp đặt bất cứ khi nào quý vị chuyển nợ từ một chủ nợ khác sang.

Bankruptcy – Phá Sản: Các vụ phá sản người tiêu thụ thường liên quan đến việc thanh lý hầu hết tài sản của người tiêu thụ (gọi là phá sản theo Chương 7) hoặc tái tổ chức sự vụ tài chánh của người tiêu thụ (gọi là phá sản theo Chương 13). Trong mỗi trường hợp, người tiêu thụ đều được miễn trách nhiệm phải trả hầu hết các món nợ khi vụ phá sản kết thúc thành công.

Thay đổi về Bộ Luật Phá Sản trong năm 2005 ngăn cấm một cá nhân mắc nợ tiêu thụ không được xin miễn trách nhiệm theo Chương 7 nếu họ có khả năng trả một phần nợ. Nói một cách đơn giản, hầu hết hồ sơ xin phá sản cá nhân nộp theo

Chương 7 mà mắc nợ tiêu thụ là chính thì giờ đây có thể bị bác bỏ hoặc chuyển sang hồ sơ theo Chương 13 nếu thu nhập của cá nhân đó nhiều hơn số lượng cụ thể tính theo luật phá sản mới. Trong một vụ phá sản theo Chương 13, cá nhân đó phải dùng thu nhập tiêu xài được (theo định nghĩa của Bộ Luật Phá Sản) để thanh toán các khoản nợ đó đến tối đa năm năm. Dù trường hợp nào đi nữa, người tiêu thụ đều phải lấy cổ vắn tín dụng từ một tổ chức được chính quyền phê chuẩn trong vòng sáu tháng hay ít hơn trước khi nộp hồ sơ xin phá sản.

Các vụ phá sản thường được ghi vào phúc trình tín dụng của người tiêu thụ trong vòng mười năm sau khi miễn trách nhiệm. Tuy thế, người tiêu thụ thường nhận được khuyến mại tín dụng sau khi miễn trách nhiệm theo Chương 7 bởi vì họ không thể nộp đơn xin phá sản một lần nữa trong vòng sáu năm.

Billing Error – Sai Sốt Hóa Đơn: Giả sử báo cáo định kỳ thẻ tín dụng của quý vị cho thấy một khoản tính tiền mà quý vị không chi tiêu hoặc cho phép. Hoặc, giả sử quý vị dùng thẻ mua một món hàng, nhưng hàng giao đến không phải món quý vị đặt mua, hoặc hàng đến trễ một tháng.

Quý vị có quyền tranh cãi về các vụ giao dịch loại này với công ty cấp thẻ tín dụng, và giữ lại không thanh toán khoản tiền tranh cãi, nhưng quý vị phải theo sát các điều lệ. Cụ thể, quý vị phải gửi cho công ty cấp thẻ tín dụng một thông báo tranh cãi bằng văn bản trong vòng 60 ngày sau ngày của bản tường trình đầu tiên có ghi khoản tính tiền đó. Quý vị phải gửi thông báo đến địa chỉ công ty tín dụng nêu cụ thể cho mục đích này.

Nhớ đọc Hướng Dẫn Pháp Lý CR 8 của Bộ Đặc Trách Vấn Đề Người Tiêu Thụ (Department of Consumer Affairs), *Cách Điều Chính Sai Sốt Hóa Đơn Thẻ Tín Dụng (How to Correct a Credit Card Billing Error)*, tại www.dca.ca.gov/legal/cr_8.pdf. Cũng xem Hướng Dẫn Pháp Lý CR 7, *Cách Giữ Lại Không Thanh Toán Tiền Thẻ Tín Dụng (How to Withhold Payment on a Credit Card)*, tại www.dca.ca.gov/legal/cr_7.pdf, và thông tin về các quyền lấy lại khoản thanh toán thẻ tín dụng của Bộ Tư Pháp California tại http://ag.ca.gov/consumers/general/credit_card_chargeback_rights.php.

C

Cancellation of Recurring Charges – Hủy Bỏ Lệ Phí Lập Lại: Thử tưởng tượng quý vị gia nhập một câu lạc bộ sức khỏe và cho phép họ tính tiền lệ phí hàng tháng vào thẻ tín dụng của quý vị. Ba tháng sau, câu lạc bộ vẫn chưa có trang thiết bị như đã hứa trong thỏa thuận thành viên. Quý vị hủy bỏ tư cách thành viên của mình, nhưng câu lạc bộ tiếp tục tính tiền thẻ tín dụng của quý vị cho lệ phí hàng tháng. Quý vị có thể làm gì?

Quý vị nên liên lạc với cả câu lạc bộ sức khỏe và công ty cấp thẻ tín dụng ngay lập tức. Giải thích cho cả hai rằng câu lạc bộ sức khỏe đã vi phạm thỏa thuận của họ với quý vị và quý vị đã hủy bỏ hợp đồng. Nói với câu lạc bộ sức khỏe hãy ngưng tính tiền trương mục của quý vị, và nói với công ty cấp thẻ hãy ngưng thanh toán các lệ

phí và lấy lại các lệ phí sai trái. Xác định bằng thư sau bất cứ cú điện thoại hoặc e-mails nào. Nếu tiếp tục bị tính tiền, gửi thư cho công ty cấp thẻ để tranh cãi từng khoản tiền. Gửi thư trong vòng 60 ngày sau ngày của báo cáo định kỳ có ghi khoản tính tiền đó. (Cũng xem **Billing Error**.)

Nếu quý vị nghĩ câu lạc bộ sức khỏe và công ty cấp thẻ tín dụng không thành thật, hãy báo cho Văn Phòng Bộ Tư Pháp California (<http://ag.ca.gov/consumers>). Việc phúc trình hoàn cảnh của quý vị cho Văn Phòng Khuyến Thương (Better Business Bureau) (www.bbb.org) tại địa phương có thể giúp những người tiêu thụ khác tránh được vấn đề tương tự với câu lạc bộ sức khỏe đó.

Cash Advance – Rút Tiền Mặt: Nhiều thẻ tín dụng có tính năng cho phép dùng thẻ để lấy tiền mặt (khoản “rút tiền mặt”) từ máy ATM hoặc nhà băng. Đây có thể là một cách vay tiền rất tốn kém. Công ty cấp thẻ có thể tính một lệ phí giao dịch ba phần trăm hay nhiều hơn trên khoản tiền rút ra, và thường tính **APR** cao hơn so với mua sắm. (Cũng xem **Balance Transfer** và **Convenience Check**.)

Cash Advance Fee – Lệ Phí Rút Tiền Mặt: Một lệ phí rút tiền mặt là lệ phí công ty cấp thẻ tín dụng sẽ áp đặt mỗi lần quý vị dùng thẻ để rút tiền mặt. (Xem **Fees**.)

Collector/Debt Collector/Debt Collection Agency – Người Thu Tiền/Người Đòi Nợ/Cơ Quan Đòi Nợ: Nếu quý vị thiếu tiền một chủ nợ, họ có thể tìm cách đòi nợ bằng cách gửi cho quý vị một yêu cầu thanh toán hoặc bằng cách giao số nợ đó cho một người đòi nợ. Các chủ nợ và người đòi nợ phải tuân thủ luật pháp quy định các tiêu chuẩn công bằng về hành xử. Thí dụ, người đòi nợ không thể dùng ngôn từ xúc phạm, tục tĩu hoặc sỉ nhục, quấy nhiễu con nợ, hoặc hăm dọa bất hợp pháp.

Luật lệ này cũng cho con nợ tiêu thụ các quyền pháp lý cụ thể, thí dụ như quyền cắt đứt liên lạc với người đòi nợ, quyền tranh cãi món nợ, và nói rõ khi nào và ở đâu người đòi nợ có thể và không thể liên lạc với họ.

Muốn biết thêm chi tiết, xem Hướng Dẫn các Hướng Dẫn Pháp Lý CR của Bộ Đặc Trách Vấn Đề Người Tiêu Thụ (Department of Consumer Affairs) gồm có DC 1, *Làm Gì Nếu Quý Vị Nhận Được Yêu Cầu Thanh Toán Từ một Chủ Nợ hoặc Cơ Quan Đòi Nợ (What To Do If You Receive A Demand For Payment From a Creditor or Debt Collection Agency)*, tại www.dca.ca.gov/legal/dc_1.pdf, và DC 2, *Tóm Lược các Đạo Luật về Thể Thức Đòi Nợ Công Bằng (Summary of the Fair Debt Collection Practices Statutes)*, tại www.dca.ca.gov/legal/dc_2.pdf.

Complaints Against Credit Card Issuers – Khiếu Nại Đối Với Các Công Ty Cấp Thẻ Tín Dụng: Các công ty cấp thẻ tín dụng gồm có nhà băng, công ty tài chính, công đoàn tín dụng, hãng tiết kiệm và cho vay, và hãng bán lẻ. Nếu quý vị thấy một khoản tính tiền quý vị không hiểu trên bản tường trình hàng tháng của mình, hãy liên lạc ngay với chương trình cấp thẻ tín dụng. (Xem **Billing Error**.) Nếu khoản tính tiền đó là hệ quả của một lệ phí, điều khoản, điều kiện mới, hoặc hoàn cảnh khác mà quý vị chưa biết, quý vị có thể yêu cầu hãng cấp thẻ miễn khoản đó. Hãng cấp thẻ có thể

miễn lệ phí vì lịch sử, nhưng không có trách nhiệm phải làm thế, miễn là họ đã thông báo đúng đắn cho quý vị về lệ phí đó.

Nếu hãng cấp thẻ tín dụng của quý vị không giải quyết một sai sót hóa đơn để làm quý vị hài lòng, hoặc không thông báo đúng đắn cho quý vị về một lệ phí, điều khoản hoặc điều kiện mới, quý vị có thể gửi khiếu nại cho một cơ quan quy định Tiểu Bang hoặc Liên Bang, tùy theo hãng cấp thẻ tín dụng. Bộ Định Chế Tài Chánh California có một cơ sở dữ liệu về các tổ chức tài chánh và hãng cấp thẻ tín dụng, www.dfi.ca.gov/consumer, sẽ giúp quý vị tìm đúng cơ quan quy định.

Văn Phòng Bộ Tư Pháp California cũng có thể trợ giúp người tiêu thụ về nhiều loại tranh cãi nghi ngờ lường gạt khác nhau. Hãy đến <http://ag.ca.gov/consumers/>.

Các cơ quan thẩm quyền Liên Bang gồm có:

Đối với các thẻ tín dụng phát hành bởi những nhà băng Tiểu Bang là thành viên của Hệ Thống Dự Trữ Liên Bang (Federal Reserve System):

Federal Reserve Board
(Hội Đồng Dự Trữ Liên Bang)
Division of Consumer and Community Affairs
Mail Stop 801
Washington, DC 20551
(202) 452-3693 www.federalreserve.gov/consumers.htm

Các thẻ tín dụng phát hành bởi những nhà băng có chữ “national” hoặc “N.A.” trong tên của họ:

Comptroller of the Currency
(Kiểm Soát Viên Tiền Tệ)
Customer Assistance Group
1301 McKinney Street, Suite 3450
Houston, TX 77010
(800) 613-6743 www.occ.treas.gov

Các thẻ tín dụng phát hành bởi những nhà băng Tiểu Bang không là thành viên của Hệ Thống Dự Trữ Liên Bang (Federal Reserve System):

Federal Deposit Insurance Corporation (FDIC)
(Công Ty Bảo Hiểm Ký Thác Liên Bang)
Consumer Response Center
2345 Grand Boulevard, Suite 100
Kansas City, MO 64108
(877) 275-3342 (gọi miễn phí) www.fdic.gov
e-mail: Consumeralerts@fdic.gov

Các thẻ tín dụng phát hành bởi các hội tiết kiệm và cho vay Liên Bang và các nhà băng tiết kiệm Liên Bang:

Office of Thrift Supervision
(Văn Phòng Giám Sát Tiết Kiệm)
West Region Consumer Affairs
P.O. Box 7165
San Francisco, CA 94120
(650) 746-7000 www.ots.treas.gov

Các thẻ tín dụng liên đới với các công đoàn tín dụng Liên Bang:

National Credit Union Administration
(Cơ Quan Điều Hành Công Đoàn Tín Dụng Toàn Quốc)
Region V Tempe
1230 W. Washington Street, Suite 301
Tempe, AZ 85281
(602) 302-6000 www.ncua.gov
e-mail: region5@ncua.gov

Các thẻ tín dụng phát hành bởi các công ty tài chính hoặc cửa tiệm, và các vấn đề liên quan đến hãng bán xe, công ty cho vay nợ địa ốc, và các văn phòng tín dụng:

Federal Trade Commission
(Hội Đồng Mậu Dịch Liên Bang)
Consumer Response Center
600 Pennsylvania Ave. NW
Washington, DC 20580
(877) 382-4357 (toll free) www.ftc.gov

Convenience Check(s) – (Các) Chi Phiếu Tiện Dụng: Chi phiếu tiện dụng là các chi phiếu đặc biệt gắn liền với trương mục thẻ tín dụng của quý vị. Các chi phiếu này thường được gửi từng bộ ba chiếc cùng với báo cáo định kỳ thẻ tín dụng của quý vị. Có thể dùng chi phiếu tiện dụng để mua sắm hoặc chuyển các món nợ, lên đến giới hạn tín dụng của quý vị, nhưng chúng áp đặt lệ phí nặng (lên đến năm phần trăm số tiền trong chi phiếu) và lãi suất cao (đôi khi 20 phần trăm hoặc hơn). Đọc và hiểu các tiểu tiết trước khi quý vị dùng một chi phiếu tiện dụng. (Xem **Balance Transfer** và **Cash Advance**.)

Credit Bureau – Văn Phòng Tín Dụng hoặc **Credit Reporting Agency – Cơ Quan Phúc Trình Tín Dụng:** Có ba văn phòng tín dụng toàn quốc – Equifax (www.equifax.com), TransUnion (www.transunion.com), và Experian (www.experian.com). Các văn phòng tín dụng thu thập, xử lý, và bán thông tin về quá trình tín dụng của người tiêu thụ. Các văn phòng tín dụng bán các **phúc trình tín dụng** và **điểm số tín dụng** cho tất cả các loại chủ nợ, kể cả các hãng cấp thẻ tín

dụng, nhà băng, công đoàn tín dụng, hãng cho vay nợ địa ốc, và công ty cho vay tài chính, công ty bảo hiểm, và giới chủ đất. Các văn phòng tín dụng lấy thông tin của họ từ các chủ nợ, thí dụ như những công ty liệt kê ở trên. Họ cũng thu thập chi tiết từ hồ sơ công cộng, thí dụ như kiện cáo, phán quyết, xiết thuế, và hồ sơ khai phá sản.

Các văn phòng tín dụng cũng bán các danh sách người tiêu thụ trong cơ sở dữ liệu của họ gồm những người hội đủ các tiêu chuẩn cụ thể của các chủ nợ hoặc công ty bảo hiểm. Các chủ nợ và công ty bảo hiểm dùng những danh sách này để gửi đi các khuyến mại “phê chuẩn trước” về tín dụng hoặc bảo hiểm. Quý vị có thể tránh nhận những khuyến mại này bằng cách gọi số (888) OPTOUT hoặc (888) 567-8688 miễn phí hoặc đến www.optoutprescreen.com. (Xem **Prescreening**.)

Muốn biết thêm chi tiết về các văn phòng tín dụng, đến www.ftc.gov/bcp/online/edcams/credit/coninfo_reports.htm. Nơi này sẽ chỉ dẫn quý vị đến trang “Credit Reports” (Phúc Trình Tín Dụng).

Credit Counselor/Debt Negotiator/Credit Repair – Cố Vấn Tín Dụng/Người Điều Đình Nợ/Sửa Chữa Tín Dụng: Nếu quý vị mắc nợ quá mức, quý vị có thể hưởng lợi ích từ cố vấn tín dụng thành thạo. Tìm được một cố vấn tín dụng tốt đòi hỏi công sức. Hãy hỏi gia đình, bạn bè, và Văn Phòng Khuyến Thương (Better Business Bureau) (www.bbb.org) địa phương để được giới thiệu. Kiểm tra Web site của Sáng Hội Toàn Quốc về Cố Vấn Tín Dụng (National Foundation for Credit Counseling) (NFCC) tại www.nfcc.org để tìm ra một Dịch Vụ Cố Vấn Tín Dụng Cho Người Tiêu Thụ (Consumer Credit Counseling Service) ở gần quý vị. Hãy đọc các gợi ý trong Hướng Dẫn Pháp Lý DC 1 của Bộ Đặc Trách Vấn Đề Người Tiêu Thụ (Department of Consumer Affairs), *Làm Gì Nếu Quý Vị Nhận Được Yêu Cầu Thanh Toán Từ một Chủ Nợ hoặc Cơ Quan Đòi Nợ (What to do if You Receive a Demand for Payment from a Creditor or Debt Collection Agency)*, tại www.dca.ca.gov/legal/dc_1.pdf.

Bộ Đặc Trách Công Ty California (California Department of Corporations, DOC) ra quy định về các tổ chức cố vấn tín dụng để trả nợ thay mặt cho quý vị, thí dụ như qua một kế hoạch quản lý nợ hoặc kế hoạch giải quyết nợ. (Xem **Debt Management Plan**.) Những thương nghiệp này thường được gọi là hãng trả hóa đơn hoặc hãng thanh toán nợ. Xem Web site DOC tại www.corp.ca.gov để biết thêm chi tiết.

Các cơ quan sửa chữa tín dụng hứa hẹn, có tính lệ phí, sẽ làm sạch **phúc trình tín dụng** của quý vị để quý vị có thể lấy tín dụng, mượn tiền, hoặc vay nợ địa ốc. Ủy Ban Mậu Dịch Liên Bang đưa ra lời khuyên đơn giản này: Đừng tin vào lời hứa của họ. Theo Web site của FTC, “Sau khi quý vị trả cho họ hàng trăm hoặc hàng ngàn đô la, những công ty này không làm gì để cải thiện phúc trình tín dụng của quý vị; hầu hết chỉ biến mất nhanh chóng cùng với tiền của quý vị.” Muốn biết thêm chi tiết về, đến www.ftc.gov/bcp/online/edcams/credit/coninfo_debt.htm. Nơi này sẽ chỉ dẫn quý vị đến trang “In Debt” (Mắc Nợ).

Ngoài ra, Consumer Action, một tổ chức giáo dục và bên vực bất vụ lợi toàn quốc, có một kho tàng ấn phẩm về nợ nần và sửa chữa tín dụng để tại Web site của họ, www.consumer-action.org.

Credit Limit – Giới Hạn Tín Dụng: Giới hạn tín dụng của quý vị là số tiền tối đa mà hãng cấp thẻ tín dụng sẽ cho phép quý vị mượn. Vượt quá giới hạn này sẽ đưa đến hậu quả bị **lệ phí vượt giới hạn**.

Credit Limit Increase Fee – Lệ Phí Tăng Giới Hạn Tín Dụng: Nếu quý vị yêu cầu hãng cấp thẻ tín dụng của quý vị tăng **giới hạn tín dụng** cho quý vị, hãng cấp thẻ có thể tính quý vị một lệ phí để làm điều đó. Các nhà băng cấp thẻ tín dụng thường không tính lệ phí để tăng các giới hạn tín dụng, nhưng các hãng cấp **thẻ tín dụng không tốt** thường làm như vậy. Xem thêm **Fees**.

Credit Report – Phúc Trình Tín Dụng: Phúc trình tín dụng về tiêu thụ của quý vị có tên và các tên cũ của quý vị, địa chỉ hiện tại và các địa chỉ cũ, số An Sinh Xã Hội, quá trình việc làm, các vụ kiện quý vị có tên trong đó, các phán quyết bất lợi đối với quý vị, đòi hỏi pháp lý bất lợi đối với tài sản quý vị (xiết nợ), và bất cứ vụ phá sản nào. Phúc trình cũng có quá trình tín dụng của quý vị dưới hình thức một danh sách các chủ nợ của quý vị, loại trương mục (thí dụ, thẻ tín dụng, nợ mua xe, hoặc nợ địa ốc), khoản nợ hiện tại của quý vị, quá trình thanh toán của quý vị trong hai hoặc ba năm qua, và các chi tiết khác. Phúc trình cũng cho biết bất cứ trương mục nào của quý vị có từng được giao cho một cơ quan đòi nợ hay không và quý vị có tranh cãi bất cứ khoản chi tiêu nào không.

Thông thường không thể phúc trình chi tiết tiêu cực về quý vị lâu hơn bảy năm, nhưng có thể phúc trình các vụ phá sản trong mười năm.

Các hãng cấp thẻ tín dụng và các chủ nợ khác dựa vào phúc trình tín dụng của quý vị, kể cả **điểm số tín dụng** của quý vị, để quyết định xem quý vị có phải là một rủi ro tín dụng tốt hay không và nên đưa ra cho quý vị các điều khoản nào. Một chủ nhân khả thể có thể dùng phúc trình tín dụng của quý vị để quyết định xem có nên mượn quý vị không, và một chủ nhà khả thể có thể dùng nó để quyết định xem có nên cho quý vị thuê nhà không.

Các phúc trình tín dụng của quý vị từ từng một trong ba **văn phòng tín dụng** chính có lẽ không chứa đựng chi tiết giống nhau. Tùy quý vị duyệt và theo dõi các phúc trình tín dụng của mình và báo cho các văn phòng này về bất cứ chi tiết nào không đầy đủ hoặc thiếu chính xác. (Xem **Annual Credit Report**.)

Quý vị có quyền được lấy một phúc trình tín dụng miễn phí nếu quý vị bị từ chối tín dụng vì chi tiết trong phúc trình tín dụng của quý vị, bị thất nghiệp và dự định tìm việc trong vòng 60 ngày, đang lãnh trợ cấp xã hội, hoặc nghi ngờ rằng quý vị có thể là (hoặc đang là) nạn nhân bị đánh cắp danh tính. Điều hết sức quan trọng là phải kiểm tra phúc trình tín dụng của quý vị nếu quý vị từng bị từ chối tín dụng hoặc quan ngại rằng quý vị là nạn nhân bị đánh cắp danh tính. Để ý tìm và tranh cãi chi tiết nào

không đầy đủ hoặc thiếu chính xác. Nếu quý vị không hội đủ điều kiện được lấy một phúc trình miễn phí, quý vị sẽ phải trả \$8 cho mỗi phúc trình.

Muốn biết thêm chi tiết về phúc trình tín dụng, đến www.ftc.gov/bcp/online/edcams/credit/coninfo_reports.htm. Nơi này sẽ chỉ dẫn quý vị đến trang “Credit Reports” (Phúc Trình Tín Dụng).

Credit Score – Điểm Số Tín Dụng: Điểm số tín dụng của quý vị là số liệu đo lường các chủ nợ dùng để quyết định xem có cho quý vị tín dụng không và với các điều kiện nào. Điểm số tín dụng của quý vị dựa vào quá trình tín dụng của quý vị so với quá trình của người tiêu thụ khác. Web site của Ủy Ban Mậu Dịch Liên Bang giải thích việc lập điểm số tín dụng như sau:

Chi tiết về quý vị và trải nghiệm tín dụng của quý vị, thí dụ như như quá trình thanh toán hóa đơn của quý vị, số lượng và loại truong mục quý vị có, thanh toán trễ, số lần bị đòi nợ, nợ chưa trả, và tuổi của các truong mục của quý vị, được thu thập từ đơn xin tín dụng và phúc trình tín dụng của quý vị. Dùng một chương trình thống kê, các chủ nợ so sánh chi tiết này với thành tích tín dụng của những người tiêu thụ có cùng quá trình tín dụng. Một hệ thống tính điểm số tín dụng cho điểm từng yếu tố để giúp dự đoán ai có khả năng trả nợ nhất. Tổng số các điểm này — một điểm số tín dụng — giúp dự đoán quý vị giá trị như thế về tín dụng; có nghĩa là, khả năng quý vị sẽ trả lại một khoản đi vay và trả nợ định kỳ khi đáo hạn nhiều đến mức nào.

Điểm số tín dụng FICO thông dụng nhất, nhưng cũng có các hệ thống điểm số tín dụng khác. Phạm vi điểm số FICO từ 300 đến 850, với điểm số càng cao thì rủi ro tín dụng càng ít. Theo FICO, khoảng 45 phần trăm dân số có điểm số trong khoảng 700 đến 799. Nói chung khi điểm số xuống thấp dưới các điểm giữa 600 và 700, người tiêu thụ sẽ chỉ hội đủ điều kiện cho các tỷ suất **không tốt**.

Điểm số FICO dựa vào các sắp xếp phân loại/phần trăm sau đây:

| | |
|------------------------------|-----|
| Quá Trình Thanh Toán | 35% |
| Các Số Nợ | 30% |
| Chiều Dài Quá Trình Tín Dụng | 15% |
| Tín Dụng Mới | 10% |
| Các Loại Tín Dụng Sử Dụng | 10% |

Quý vị có thể mua điểm số tín dụng của mình từ các **văn phòng tín dụng** toàn quốc với giá từ \$8 đến \$15. Quý vị không phải mua các sản phẩm phụ (thí dụ như theo dõi tín dụng) mà họ có thể tìm cách bán cho quý vị.

Muốn biết thêm chi tiết về cách tính điểm số tín dụng, đến www.ftc.gov/bcp/online/edcams/credit/coninfo_reports.htm. Nơi này sẽ chỉ dẫn quý vị đến trang “Credit Reports” (Phúc Trình Tín Dụng). Cũng xem “Understanding Your FICO Score” (Hiểu Điểm Số FICO Của Mình) tại www.myfico.com.

D

Deadbeat – Bỏ Nợ: Theo tiếng lóng thông dụng, kẻ bỏ nợ là người nào không trả các hóa đơn của mình. Tuy nhiên, đối với các hãng cấp thẻ tín dụng, kẻ bỏ nợ là một khách hàng không đem lại tiền lời hoặc lệ phí bởi vì họ thanh toán truong mục đúng hạn và đầy đủ mỗi tháng.

Các hãng cấp thẻ tín dụng vẫn kiếm tiền qua các truong mục bỏ nợ bởi vì họ tính tiền các nhà buôn mỗi lần một thẻ tín dụng được dùng để mua sắm. Lệ phí giao dịch hay **lệ phí nhà buôn** này mang lại hơn \$30 tỷ thu nhập cho các hãng cấp thẻ tín dụng trong năm 2005, theo Bankrate.com.

Debt Management Plan (DMP)/Debt Settlement Plan (DSP) – Kế Hoạch Quản Lý Nợ/Kế Hoạch Giải Quyết Nợ: Nếu quý vị nợ ngập đầu, một kế hoạch quản lý nợ (DMP) có thể là một lựa chọn thích hợp. Trong một DMP, quý vị ký thác tiền hàng tháng cho một cơ quan cố vấn tín dụng. Cơ quan này dùng tiền ký thác để trả các chủ nợ của quý vị theo một lịch trình mà cơ quan đã lập ra cùng với quý vị và các chủ nợ của quý vị. Sẽ mất khoảng 36 đến 60 tháng để trả hết nợ qua một DMP.

Trong một kế hoạch giải quyết nợ (DSP), tổ chức cố vấn tín dụng thương lượng số tiền giải quyết một lần với các chủ nợ của quý vị. Quý vị ký thác số tiền này với tổ chức cố vấn tín dụng, và họ gửi tiền cho chủ nợ để giải quyết xong món nợ đó.

Tại California, các công ty thanh toán nợ do Bộ Đặc Trách Công Ty (Department of Corporations, DOC) cấp môn bài có thể điều hành các kế hoạch DMP và DSP cho cư dân California. Các kế hoạch DMP và DSP cũng có thể được điều hành bởi các tổ chức cố vấn tín dụng bất vụ lợi được miễn khỏi lấy môn bài và đã đồng ý giới hạn các lệ phí họ tính đối với người mắc nợ. Xem Web site DOC tại www.corp.ca.gov để biết thêm chi tiết. Cũng xem **Credit Counselor, Debt Negotiator, Credit Repair**.

Debt Negotiator – Người Điều Đình Nợ: Xem **Credit Counselor, Debt Negotiator, Credit Repair**.

Default – Quá Hạn: “Quá Hạn” có nghĩa là quý vị đã không làm điều gì mà thỏa thuận thẻ tín dụng của quý vị buộc quý vị phải làm. Loại quá hạn thường nhất là thanh toán trễ. Khi quý vị thanh toán trễ, hãng cấp thẻ có thể tăng lãi suất của quý vị và tính quý vị một **lệ phí thanh toán trễ** (có thể từ \$29 đến \$39 hoặc nhiều hơn).

Đọc thỏa thuận thẻ tín dụng của quý vị để biết điều lệ của hãng cấp thẻ hầu tránh để quá hạn. Thí dụ, một hãng cấp thẻ đòi hỏi phải nhận được các khoản thanh toán trước mười hai giờ trưa tại một địa chỉ cụ thể, trả bằng một chi phiếu đô la Mỹ, và phải kèm theo phiếu thanh toán. (Cũng xem **Universal Default**.)

Defective Product – Sản Phẩm Khiếm Khuyết: Giả sử quý vị dùng thẻ tín dụng nhà băng của mình để mua một máy cappuccino kỹ thuật cao để dùng ở nhà, nhưng máy hư sau một tháng. Giả sử quý vị mua máy cappuccino tại tiệm chuyên trị cà phê trong khu phố của mình. Quý vị thực lòng yêu cầu cửa tiệm sửa chữa hoặc thay thế máy cappuccino, nhưng cửa tiệm từ chối. Đến lúc đó, quý vị có quyền giữ lại tiền thanh toán từ hãng cấp thẻ tín dụng. Quý vị có thể giữ lại số tiền mà quý vị mua máy cappuccino còn thiếu, cộng với bất cứ lệ phí nào áp đặt trên số tiền đó. Muốn thực thi quyền này, quý vị phải gửi cho hãng cấp thẻ tín dụng một lá thư giải thích rằng quý vị đang giữ lại tiền thanh toán và lý do tại sao.

Nhớ đọc Hướng Dẫn Pháp Lý CR 7 của Bộ Đặc Trách Vấn Đề Người Tiêu Thụ (Department of Consumer Affairs), *Cách Giữ Lại Tiền Thanh Toán trên một Thẻ Tín Dụng (How to Withhold Payment on a Credit Card)*, tại www.dca.ca.gov/legal/cr_7.pdf. Cũng xem Hướng Dẫn Pháp Lý CR 8, *Cách Điều Chỉnh Sai Sót Hóa Đơn Thẻ Tín Dụng (How to Correct a Credit Card Billing Error)*, tại www.dca.ca.gov/legal/cr_8.pdf, và Web site của Bộ Tư Pháp California, <http://ag.ca.gov/consumers/>.

E

Equifax, Experian: Xem **Credit Bureau**.

F

Federal Reserve Board (FRB) – Hội Đồng Dự Trữ Liên Bang: Xem **Complaints Against Credit Card Issuers** và **Shopping for Credit Cards**.

Fees – Lệ Phí: Các thỏa thuận thẻ tín dụng hiện nay thường đưa ra một số khoản lệ phí và ngân phí, thí dụ như **lệ phí hàng năm**, **lệ phí tài chánh tối thiểu**, **lệ phí rút tiền mặt**, **lệ phí thanh toán trễ**, **lệ phí quá giới hạn**, và lệ phí thanh toán bằng điện thoại. Theo một nghiên cứu, các lệ phí hàng năm, lệ phí rút tiền mặt, và lệ phí trừng phạt đã đem lại hơn \$16 tỷ cho các hãng cấp thẻ tín dụng trong năm 2005. (Thu nhập tiền lời lên hơn \$71 tỷ năm đó.)

Điều quan trọng là quý vị hiểu các lệ phí mà quý vị có thể phải trả và các hoàn cảnh có thể gây ra lệ phí. Trước khi quý vị ghi danh lấy thẻ tín dụng, hãy xem cẩn thận khung tiết lộ chi tiết trong đơn hoặc phần **khuyến dụ**. Nếu quý vị đã chấp nhận một thẻ tín dụng rồi, hãy kiểm tra các khoản lệ phí và hoàn cảnh gây ra lệ phí trong bản thỏa thuận thẻ tín dụng của quý vị để quý vị biết cách tránh chúng.

Một Giáo Sư Đại Học Luật Harvard, làm chứng tại một buổi điều trần Thượng Viện hồi Tháng Giêng, đã diễn tả cách các hãng cấp thẻ tín dụng dùng “mẹo và bẫy” để tăng tối đa thu nhập của họ:

“Những khách hàng mang lại lợi nhuận thực sự cho các công ty cấp thẻ tín dụng là những người ... không thanh toán đúng hạn, và cuối cùng phải trả các lãi suất quá hạn và lệ phí trừng phạt. Để tăng tối đa lợi nhuận thu từ nhóm

người này, các hãng cấp thẻ tín dụng ... bỏ thật nhiều mẹo và bẫy vào trong các thỏa thuận thẻ ban đầu để họ có thể tăng tối đa thu nhập từ lãi suất và lệ phí”

“Danh sách các mẹo và bẫy này khá dài, nhưng chúng gồm có quá hạn phổ quát [xem **Universal Default**], lãi suất quá hạn, lệ phí thanh toán trễ, lệ phí vượt giới hạn, lệ phí thanh toán bằng điện thoại, thay đổi nhiều lần ngày hóa đơn đáo hạn, thay đổi về địa điểm phải gửi hóa đơn, làm hóa đơn rườm rà để khó tìm được tổng số tiền phải thanh toán, di dời các trung tâm nhận hóa đơn để kéo dài thời gian hóa đơn đến nơi qua bưu điện, lừa khách hàng về các giai đoạn ân hạn [xem **Grace Period**], và gửi hóa đơn chu kỳ đôi – chỉ mới nêu những loại dễ hiểu nhất.” (Giáo Sư Elizabeth Warren, *Tuyên Khai trước Ủy Ban Thượng Viện về Sự Vụ Ngân Hàng, Gia Cư và Thành Thị (Testimony to Senate Committee on Banking, Housing and Urban Affairs)*, 25 Tháng Giêng, 2007.)

Finance Charge – Lệ Phí Tài Trợ: Lệ phí tài trợ là số tiền quý vị trả để dùng tín dụng. Số tiền này phụ thuộc phần lớn vào **nợ còn thiếu** trên thẻ tín dụng của quý vị và **tỷ suất tín dụng hàng năm (APR)**.

Hãng cấp thẻ tín dụng tính lệ phí tài trợ hàng tháng bằng cách tính APR trên nợ còn thiếu trong trường mục của quý vị. Nợ còn thiếu có thể bao gồm các khoản mua sắm, nợ chưa trả từ các tháng trước, phí giao dịch, và các lệ phí khác. Đây là một thí dụ:

APR trên thẻ tín dụng của quý vị là 12.9 phần trăm và nợ còn thiếu tháng trước là \$1,202.38. Hãng cấp thẻ tín dụng tính lệ phí tài trợ tháng này bằng cách nhân nợ còn thiếu với một phần mười hai của APR ($\$1,202.38 \times 1.0926\% = \13.14). Giả sử quý vị trả khoản **thanh toán tối thiểu** là \$24 ($\$1,202.38 \times .02 = \24 .) Trong đó, \$13.14 trả cho lệ phí tài trợ tháng này và \$10.86 dùng để giảm nợ còn thiếu của quý vị.

Quý vị có thể phải trả một **lệ phí tài trợ tối thiểu** mặc dù lệ phí tài trợ thực sự rất ít.

G

Grace Period – Giai đoạn Ân Hạn: Hãng cấp thẻ tín dụng của quý vị có thể cho quý vị một số ngày nhất định từ ngày gửi bản tường trình để quý vị trả hết hóa đơn mà không bị một **lệ phí tài trợ**. Giai đoạn này được gọi là “giai đoạn ân hạn”. Thí dụ, thỏa thuận thẻ tín dụng của quý vị có thể nói, “Quý vị có 25 ngày từ ngày gửi bản tường trình để trả hết hóa đơn mà không bị một lệ phí tài trợ, miễn là quý vị đã trả hết số nợ trước đúng hạn.”

Khi một hãng cấp thẻ cho một giai đoạn ân hạn, thì thông thường chỉ áp dụng đối với các khoản mua sắm mới, chứ không cho các khoản rút tiền mặt và chuyển nợ. Tiền

lời trên các giao dịch đó thường bắt đầu tích lũy ngay lập tức. Giai đoạn ân hạn thường không áp dụng nếu quý vị không trả phần nào của nợ từ tháng trước.

Một số hãng cấp thẻ đang rút ngắn các giai đoạn ân hạn của họ (thí dụ, từ 25 xuống 20 ngày) trong khi các hãng khác không cho bất cứ giai đoạn ân hạn nào.

I

Interest Rates – Lãi Suất: Một Tòa Thượng Thẩm Hoa Kỳ cho phép các nhà băng toàn quốc tính lãi suất cao nhất được phép trong tiểu bang đặt trụ sở của họ đối với khách hàng sống ở các tiểu bang khác, ngay cả khi các tiểu bang đó có các giới hạn tối đa về lãi suất. (*Marquette National Bank v. First Omaha Service Corp.* (1978) 439 US 299.) Sau phán quyết này, các hãng cấp thẻ tín dụng lớn, như like Citibank, bắt đầu dọn trụ sở về các tiểu bang có luật lỏng lẻo hoặc không có luật về **lãi nặng**, thí dụ như South Dakota. Khi khuynh hướng này phát triển, một số tiểu bang đã tăng hoặc bỏ các giới hạn tối đa về lãi suất để giữ chân hoặc lôi cuốn thương vụ của các hãng cấp thẻ. Hậu quả thực tế là lãi suất thẻ tín dụng không còn bị quy định nữa, và lãi suất hiện nay được hợp đồng giữa các hãng cấp thẻ và khách hàng của họ đặt để.

Có một giải thích tương tự về việc các hãng cấp thẻ tín dụng tính lệ phí cao. Một phán quyết khác của Tòa Thượng Thẩm Hoa Kỳ cho phép các ngân hàng toàn quốc “xuất cảng” các mức giới hạn trong tiểu bang đặt trụ sở của họ (hoặc không có giới hạn) đối với lệ phí thanh toán trễ đến các tiểu bang khác. (*Smiley v. Citibank (South Dakota)* (1996) 517 US 735.) Vì thế, một nhà băng mà tiểu bang đặt trụ sở của họ không giới hạn lệ phí thanh toán trễ có thể tính khách hàng ở các tiểu bang khác bất cứ lệ phí thanh toán trễ nào họ muốn, bất kể bất cứ giới hạn nào mà luật tiểu bang của khách hàng đó quy định.

L

Late Payment Fee – Lệ Phí Thanh Toán Trễ: Lệ phí thanh toán trễ là lệ phí mà hãng cấp thẻ tín dụng sẽ áp đặt khi quý vị trả tiền trễ. Xem **Fees**.

Liability – Trách Nhiệm Pháp Lý: Nếu quý vị mất thẻ tín dụng và trình báo việc mất thẻ trước khi thẻ bị sử dụng, hãng cấp thẻ không thể bắt quý vị chịu trách nhiệm về bất cứ khoản chi tiêu nào không có phép của quý vị. Nếu kẻ cắp dùng thẻ của quý vị trước khi quý vị trình báo mất thẻ, số tiền tối đa quý vị phải trả cho các khoản chi tiêu không có phép là \$50. Một số hãng cấp thẻ sẽ miễn lệ phí \$50 này.

Các biện pháp bảo vệ này không áp dụng đối với thẻ ATM hoặc thẻ khấu trừ bị mất hoặc đánh cắp. Đối với các loại thẻ này, trách nhiệm pháp lý tối đa của quý vị là:

- \$0 nếu quý vị trình báo mất thẻ trước khi thẻ bị sử dụng;
- \$50 nếu quý vị trình báo mất thẻ trong vòng hai ngày làm việc sau khi thẻ bị dùng;

- \$500 nếu quý vị trình báo mất thẻ sau hai ngày làm việc nhưng trong vòng 60 ngày sau khi nhà băng gửi bưu điện hoặc chuyển điện tử bản tường trình cho thấy các khoản rút tiền không có phép của quý vị; và
- Vô giới hạn nếu quý vị không trình báo mất thẻ trong vòng 60 ngày sau khi nhà băng gửi bưu điện hoặc chuyển điện tử bản tường trình cho thấy các khoản rút tiền không có phép của quý vị.

Nhà băng phải chứng minh rằng các khoản mất cắp hơn \$50 đáng lẽ không xảy ra nếu quý vị đã trình báo kịp thời việc thẻ bị mất hay đánh cắp.

Muốn biết thêm chi tiết về trách nhiệm pháp lý đối với các thẻ ATM và thẻ khấu trừ bị mất hay đánh cắp, xem Hướng Dẫn Pháp Lý CR 6 của Bộ Đặc Trách Vấn Đề Người Tiêu Thụ (Department of Consumer Affairs), *Quyền Lợi của Người Tiêu Thụ trong việc Chuyển Ngân Điện Tử (Consumer Bill of Rights in Electronic Fund Transfers) (EFT)*.

Loss Protection – Bảo Vệ Mất Mát: Nhiều khế ước bảo hiểm của gia chủ và người thuê chịu các lệ phí do các hãng cấp thẻ tín dụng áp đặt khi thẻ tín dụng bị mất hay đánh cắp. (Xem **Liability**.) Nhiều thẻ tín dụng không có khoản bảo vệ trách nhiệm pháp lý đối với việc dùng thẻ tín dụng không có phép. Loại bảo hiểm bảo vệ mất mát được quảng cáo trực tuyến, qua hãng tiếp thị bằng điện thoại, trên TV, và trong báo chí thường tốn tiền vô ích. Thông thường, giới bán bảo hiểm này gợi ý rằng quý vị có trách nhiệm đối với tất cả các chi tiêu không cho phép bằng thẻ tín dụng của quý vị nếu thẻ bị mất hoặc đánh cắp. Như giải thích ở trên, điều này không đúng.

M

Merchant Fee – Lệ Phí Nhà Buôn: Lệ phí nhà buôn (còn gọi là lệ phí trao đổi) là một lệ phí hãng cấp thẻ tín dụng tính đối với một nhà buôn để tiến hành một giao dịch bằng thẻ tín dụng. Lệ phí nhà buôn đã mang lại hơn \$30 tỷ thu nhập cho các hãng cấp thẻ tín dụng trong năm 2005, theo Bankrate.com.

Minimum Finance Charge – Lệ Phí Tài Trợ Tối Thiểu: Lệ phí tài trợ tối thiểu là lệ phí tối thiểu, hoặc cố định, mà hãng cấp thẻ sẽ áp đặt trong một chu kỳ tính hóa đơn, ngay cả khi lệ phí tài trợ thực sự của quý vị ít hơn. Thí dụ, nếu lệ phí tài trợ tối thiểu là \$1, quý vị sẽ phải trả \$1 mặc dù lệ phí tài trợ thực sự của quý vị chỉ có \$.35. Lệ phí này thường chỉ áp dụng khi quý vị tiếp tục mang nợ. (Cũng xem **Fees**.)

Minimum Payment – Thanh Toán Tối Thiểu: Khoản thanh toán tối thiểu là số tiền tối thiểu quý vị phải trả hàng tháng để giữ trương mục thẻ tín dụng của mình không bị **quá hạn**. Các hãng cấp thẻ tín dụng thường đòi phải trả tối thiểu hai phần trăm **nợ còn thiếu**, nhưng một số hãng tính thấp đến một phần trăm và một số hãng khác tính cao đến bốn phần trăm.

Nếu quý vị nợ thẻ tín dụng \$2,500 và chỉ thanh toán tối thiểu hai phần trăm, quý vị sẽ mất 30 năm và ba tháng để trả hết số nợ với phí tổn tổng cộng là \$7,733.49 (giả định 17 phần trăm **APR**).

N

Negative Option – Lựa Chọn Ngược: Theo luật California, một nhà buôn không thể tự động và khi không có yêu cầu của quý vị gửi cho quý vị hàng hóa hoặc dịch vụ mà quý vị không hề đặt mua. Bất cứ hàng hóa hoặc dịch vụ nào như thế mà quý vị nhận được trở thành một món quà vô điều kiện.

Hầu hết các nhà buôn biết luật này, thành ra họ dùng một thủ đoạn khác. Thủ tướng tưởng có một phiếu đính kèm bản tường trình thẻ tín dụng đề nghị gửi cho quý vị một tạp chí miễn phí nếu quý vị đồng ý mua báo một năm và tính tiền báo vào thẻ tín dụng của quý vị. Tạp chí này có vẻ hay, thành ra quý vị đồng ý. Sắp xếp này có lẽ không phạm pháp, nếu tất cả các điều lệ và điều kiện được nêu ra rõ ràng.

Bây giờ tưởng tượng rằng một năm trôi qua và quý vị không mua thêm báo, nhưng số tiền mua báo năm thứ nhì xuất hiện trong bản tường trình thẻ tín dụng của quý vị. Quý vị nên liên lạc ngay với nhà buôn và hãng cấp thẻ tín dụng. Bảo nhà buôn ngưng tính tiền trước mục của quý vị, và bảo hãng cấp thẻ không trả lệ phí mới và đảo ngược lệ phí đã trả cho năm báo mới. (Xem **Cancellation of Recurring Charges.**)

Các kế hoạch tiếp thị gọi là “lựa chọn ngược” có thể bao gồm lệ phí thành viên của các câu lạc bộ CD và DVD, câu lạc bộ sách, câu lạc bộ sức khỏe, dịch vụ theo dõi tín dụng, vân vân. Chúng đều liên quan đến việc quý vị đồng ý nhận hàng hóa hoặc dịch vụ tự động trừ khi quý vị cho nhà buôn biết quý vị không muốn. Các sắp xếp loại này có thể khó thoát ra, nhất là khi chúng liên quan đến việc tự động tính tiền thẻ tín dụng của quý vị.

Ủy Ban Mậu Dịch Liên Bang quy định việc “báo trước kế hoạch lựa chọn ngược”, thí dụ như kế hoạch khuyến mại CD miễn phí nếu quý vị mua thêm CD với giá nguyên. Theo các kế hoạch này, nhà buôn gửi định kỳ cho quý vị thông báo về các món hàng quý vị có thể mua, và tự động gửi hàng cho quý vị trừ khi quý vị gửi trả mẫu thông báo để từ chối hàng trước một thời hạn nhất định. Đọc “Prenotification Negative Option Plans” (Báo Trước Kế Hoạch Lựa Chọn Ngược) tại www.ftc.gov/bcp/online/pubs/products/negative.shtm. Nếu quý vị gặp khó khăn để thoát ra khỏi một kế hoạch lựa chọn ngược, quý vị có thể liên lạc với Văn Phòng Bộ Tư Pháp California (<http://ag.ca.gov/consumers/>) và FTC (www.ftc.gov).

O

Opt Out/Opt In – Khước Từ/Ứng Thuận: Giả sử quý vị đã yêu cầu và nhận được một thẻ tín dụng mới. Sau đó không lâu, quý vị nhận được một thông báo gọi là “Các

Lựa Chọn Riêng Tư Quan Trọng cho Người Tiêu Thụ” (Important Privacy Choices for Consumers) hoặc giấy tờ tương tự. Thông báo này có nghĩa gì và tại sao nó lại quan trọng?

Nói tóm gọn, thông báo này cho quý vị cơ hội có một số quyền kiểm soát đối với cách các tổ chức tài chính sử dụng thông tin tài chính cá nhân của quý vị. Kiểm soát thông tin này là điều quan trọng bởi vì nó thuộc loại nhạy cảm nhất trong tất cả các thông tin cá nhân. Thông tin tài chính cá nhân gồm có chi tiết từ đơn vay nợ hoặc lấy thẻ tín dụng của quý vị, số nợ còn lại trong trương mục quý vị, quá trình thanh toán của quý vị, quá trình xài quá mức của quý vị, và những nơi mà quý vị mua sắm bằng thẻ tín dụng và thẻ khấu trừ. Trong một số trường hợp, có thể có cả chi tiết y khoa.

Luật California và Liên Bang cho phép quý vị đặt ra một số giới hạn về những gì các nhà băng và tổ chức tài chính khác có thể làm đối với thông tin tài chính cá nhân của quý vị. Những luật này áp dụng đối với các hãng cấp thẻ tín dụng, cũng như đối với nhà băng, công đoàn tín dụng, hiệp hội tiết kiệm và cho vay, công ty bảo hiểm. Luật cũng áp dụng đối với các công ty dịch vụ tài chính khác, thí dụ như hãng môi giới vay nợ mua nhà, kế toán viên chuẩn bị hồ sơ khai thuế, và thẩm định viên địa ốc.

Theo luật California một tổ chức tài chính phải có phép của quý vị **trước khi** họ có thể chia sẻ thông tin tài chính cá nhân của quý vị với các công ty bên ngoài **không** cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính. Có nghĩa là, quý vị phải **ưng thuận** việc chia sẻ thông tin tài chính cá nhân của quý vị. Nếu quý vị không cho phép, tổ chức tài chính không thể chia sẻ thông tin tài chính cá nhân của quý vị với các công ty bên ngoài này.

Các tổ chức tài chính cũng chia sẻ thông tin tài chính cá nhân của quý vị với các công ty bên ngoài có cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính. Để ngăn ngừa việc sử dụng thông tin tài chính cá nhân của quý vị như thế, quý vị phải cho tổ chức tài chính đó biết là quý vị không đồng ý. Có nghĩa là, quý vị phải **khước từ** việc chia sẻ thông tin tài chính cá nhân của quý vị. Nếu quý vị không khước từ, thì tổ chức tài chính tự do trong việc chia sẻ thông tin tài chính cá nhân của quý vị với các công ty bên ngoài có cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính.

Các tổ chức tài chính cũng chia sẻ thông tin cá nhân của quý vị với các công ty họ sở hữu hoặc kiểm soát (gọi là “công ty chi nhánh”). Quý vị có quyền khước từ việc chia sẻ một số thông tin – thí dụ như thông tin về “giá trị tín dụng” của quý vị – cho các công ty chi nhánh. Thông tin về “giá trị tín dụng” bao gồm quá trình thanh toán và điểm số tín dụng của quý vị. Để ý xem các tiêu đề như “Thông Tin Tín Dụng Cung Cấp cho Các Công Ty Chi Nhánh Của Chúng Tôi”(Credit Information Provided to Our Affiliates) trong các thông báo về quyền riêng tư quý vị nhận được.

Một số người tiêu thụ không ngại chuyện các tổ chức tài chính chia sẻ thông tin cá nhân của họ cho các công ty chi nhánh và bên ngoài; họ thích nhận được các khuyến mại về tín dụng và dịch vụ tài chính. Một số người tiêu thụ khác muốn có

quyền thực thi một số kiểm soát đối với việc tiết lộ thông tin cá nhân của họ. Nếu quý vị muốn khước từ, chỉ cần dùng mẫu “Các Lựa Chọn Riêng Tư Quan Trọng cho Người Tiêu Thụ” (Important Privacy Choices for Consumers) của California. Chỉ cần đánh dấu vào các ô cho biết lựa chọn của quý vị và gửi mẫu này trong phong bì ghi sẵn địa chỉ do tổ chức tài chính cung cấp. Tổ chức tài chính cũng có thể cho phép quý vị khước từ bằng e-mail hoặc bằng cách gọi số điện thoại miễn phí. Vẫn nên gửi mẫu qua bưu điện để lập hồ sơ về hành động của quý vị.

Các tổ chức tài chính sẽ gửi cho quý vị các thông báo về quyền riêng tư hàng năm, nhưng quý vị không phải khước từ mỗi lần quý vị nhận được. Các tổ chức tài chính phải tiếp tục tôn trọng các quyết định khước từ của quý vị cho đến khi quý vị thay đổi chúng.

Không khi nào quá trễ để khước từ, ngay cả khi quý vị đã không khước từ khi quý vị vừa nhận được thông báo về quyền riêng tư. Quý vị có quyền liên tục để khước từ và quý vị có thể ngăn ngừa việc chia sẻ thông tin của quý vị trong tương lai.

Muốn biết thêm chi tiết, xem Web site của Văn Phòng Bảo Vệ Quyền Riêng Tư California (California Office of Privacy Protection) tại www.privacy.ca.gov hoặc Web site của Cơ Quan Giải Thích Các Quyền Riêng Tư (Privacy Rights Clearinghouse) tại www.privacyrights.org.

Xem **Prescreening** để tìm hiểu về quyền khước từ các khuyến mại thẻ tín dụng phê chuẩn trước.

Outstanding Balance – Nợ Còn Thiếu: Như giải thích trong mục **Finance Charges**, hãng cấp thẻ tín dụng của quý vị áp dụng **tỷ suất tín dụng hàng năm (APR)** đối với nợ còn thiếu của quý vị để tính lệ phí tài trợ cho tháng đó. Các hãng cấp thẻ có thể dùng một trong nhiều phương pháp để tính nợ còn thiếu trong thẻ tín dụng của quý vị. Phương pháp phổ thông nhất hiện nay được gọi là “nợ trung bình hàng ngày”. Các phương pháp khác gồm có “nợ điều chỉnh” và “nợ trước đây”.

Đây là cách thức tính toán nợ trung bình hàng ngày. Nợ mỗi ngày của quý vị trong chu kỳ hóa đơn được cộng chung vào rồi chia cho số ngày trong chu kỳ. Tiền thanh toán của quý vị nhận được trong chu kỳ hóa đơn được trừ đi để tính các khoản tiền hàng ngày. Tùy vào kế hoạch tín dụng, các mua sắm mới có thể được hoặc không được gộp vào phép tính. Một số hãng cấp thẻ dùng phương pháp nợ trung bình hàng ngày theo hai chu kỳ. Có nghĩa là hãng cấp thẻ dùng nợ trung bình hàng ngày của tháng này và tháng trước để tính lệ phí tài trợ cho tháng này. Lệ phí tài trợ thường nhiều hơn khi dùng phương pháp hai chu kỳ.

Over Limit Fee – Lệ Phí Vượt Giới Hạn: Lệ phí vượt giới hạn là lệ phí hãng cấp thẻ tín dụng sẽ áp đặt nếu quý vị dùng thẻ nhiều hơn **giới hạn tín dụng** đặt để cho trương mục quý vị. (Xem **Fees**.)

P

Prescreening – Thanh Lọc Trước: Những đề nghị cấp thẻ tín dụng mới được phê chuẩn trước mà quý vị nhận được qua bưu điện là hệ quả của cách làm việc gọi là “thanh lọc trước”.

Thanh lọc trước thường xảy ra như vậy: một chủ nợ thiết lập các tiêu chuẩn, thí dụ như một **điểm số tín dụng** tối thiểu, và nhờ một **văn phòng tín dụng** lập một danh sách những người đáp ứng tiêu chuẩn này trong cơ sở dữ liệu của họ. Chủ nợ sau đó đề nghị cấp tín dụng cho những người trên danh sách này, thường phải kiểm tra sau đó các phúc trình tín dụng của những người hồi đáp để xem giá trị tín dụng của họ như thế nào.

Những người sẵn sàng lấy thẻ tín dụng mới thường thích nhận được các đề nghị thanh lọc trước. Họ thấy dễ dàng hơn để tìm hiểu có các loại thẻ nào và so sánh các điều lệ và tính năng. Một số khác không thích nhận được các đề nghị này. Một số muốn giảm bớt rác trong hộp thư của họ. Số khác sợ rằng một kẻ trộm danh tính sẽ ăn cắp các đề nghị được phê chuẩn trước và dùng chúng để lấy tín dụng dưới tên của họ. Một số hoàn toàn chống lại việc thanh lọc trước.

Nếu quý vị quyết định rằng mình không muốn nhận các đề nghị tín dụng thanh lọc trước, quý vị có thể khước từ, vĩnh viễn hoặc trong vòng năm năm. Ba văn phòng tín dụng chính đã thiết lập một số điện thoại miễn phí (888) OPTOUT hoặc (888) 567-8688 và một Web site cho mục đích này (www.optoutprescreen.com).

Privacy – Quyền Riêng Tư: Xem Opt Out/Opt In.

R

Regulation Z – Điều Lệ Z: Điều Lệ Z thực thi **Đạo Luật Sự Thật khi Cho Vay (Truth in Lending Act)** của liên bang. Luật này buộc giới chủ nợ phải tiết lộ thông tin căn bản về các giao dịch tín dụng, trong số các điều kiện khác. Trong khi đa số mọi người có lẽ không nhận ra cái tên “Điều Lệ Z”, họ nhận ra hình thức mà Đạo Luật này buộc giới chủ nợ phải dùng để tiết lộ thông tin (xem **Khuyến dụ** để biết thí dụ). Có thể xem Điều Lệ Z trong 12 Bộ Luật Điều Lệ Liên Bang, Phần 226.

Revolving Credit – Tín Dụng Luân Chuyển: Thẻ tín dụng là một hình thức thông dụng của tín dụng luân chuyển. Tín dụng luân chuyển có nghĩa là người cho vay đặt để một giới hạn tín dụng, và quý vị có thể dùng tín dụng khi nào quý vị cần. Khoản tín dụng quý vị có được giảm đi khi quý vị dùng nó để mua sắm, rút tiền mặt, v.v... Tuy nhiên, khi quý vị thanh toán phần nợ, khoản tín dụng dành cho quý vị “luân chuyển” trở lại số tiền nguyên thủy của nó.

Tín dụng luân chuyển khác với nợ định kỳ, thí dụ như nợ mua xe hoặc nợ mua nhà. Với nợ định kỳ, quý vị mượn một số tiền cụ thể. Quý vị biết trước số tiền phải thanh

toán hàng tháng và số lần quý vị phải thanh toán để trả dứt nợ. Các loại tín dụng luân chuyển khác bao gồm bảo vệ khi xài quá mức bằng một hạn mức tín dụng và các hạn mức tín dụng bảo đảm bằng tài sản địa ốc.

Rewards Cards – Thẻ Có Thưởng: Thẻ có thưởng là thẻ tín dụng (và một số thẻ khấu trừ) tặng cho khách hàng một vài loại phần thưởng vì dùng thẻ. Phần thưởng bao gồm cho lại tiền mặt, điểm hàng không thường xuyên, phiếu tặng quà, bớt giá khách sạn và thuê xe, và tiết kiệm cho đại học. Ngày nay, hơn 55 phần trăm khuyến mại thẻ tín dụng bao gồm một vài loại tính năng phần thưởng, và 85 phần trăm các gia đình có một thẻ có thưởng. Tách biệt hẳn với cách thức làm ăn trong quá khứ, khoảng 80 phần trăm đề nghị thẻ có thưởng hiện nay không áp đặt **lệ phí hàng năm** (các thẻ hàng không là một ngoại lệ lớn).

Cũng như với bất cứ dàn xếp tín dụng nào, nhớ đọc và hiểu các tiểu tiết trước khi quý vị gia nhập chương trình thẻ có thưởng.

Risk-Based Pricing Notice – Thông Báo Giá Cả Tùy Theo Rủi Ro: Thử tưởng tượng rằng quý vị đã xin thẻ tín dụng, và khi thẻ đến, bản tiết lộ cho quý vị biết rằng lãi suất là 29.9 phần trăm. Phong bì cũng có một “Thông Báo Giá Cả Tùy Theo Rủi Ro”, hoặc giấy tờ có tựa đề tương tự. Thông báo này nói rằng hãng cấp thẻ đã cho quý vị tín dụng với các điều kiện “ít thuận lợi hơn nhiều so với hầu hết các điều kiện thuận lợi cung cấp cho phần lớn khách hàng của chúng tôi, tùy thuộc toàn bộ hay một phần vào phúc trình tín dụng về tiêu thụ của quý vị.” Thông báo nào có nghĩa gì?

Trong thế giới tín dụng ngày nay, nhiều chủ nợ dùng mô hình giá cả tùy theo rủi ro để đề nghị các điều kiện tín dụng được chuẩn bị theo mức độ rủi ro của khách hàng. Thí dụ, một người tiêu thụ có thể nhận được các điều kiện ít thuận lợi bởi vì chi tiết trong **phúc trình tín dụng** của họ. Thông báo cho người tiêu thụ biết rằng có thể có vấn đề trong phúc trình tín dụng của họ và người tiêu thụ đã nhận được các điều kiện ít thuận lợi hơn một số lượng đáng kể các khách hàng khác.

Nếu quý vị nhận được một Thông Báo Giá Cả Tùy Theo Rủi Ro, hãy dùng nó để lấy một bản phúc trình tín dụng miễn phí của quý vị. Để ý tìm (các) vấn đề khiến hãng cấp thẻ đề nghị các điều kiện ít thuận lợi cho quý vị. Nếu quý vị không thấy có vấn đề, yêu cầu hãng cấp thẻ giải thích vấn đề và cho biết phúc trình tín dụng của quý vị khác như thế nào so với những người nhận được các điều kiện tốt hơn rất nhiều.

S

Secured Credit Card – Thẻ Tín Dụng Có Bảo Đảm: Một người có tín dụng xấu có thể lấy được một thẻ tín dụng có bảo đảm bằng cách ký thác tiền vào một trương mục tiết kiệm do hãng cấp thẻ kiểm soát (thường là nhà băng). Thẻ này “có bảo đảm” bởi vì nhà băng khóa trương mục và dùng tiền trong đó để trang trải bất cứ khoản thanh toán trễ nào. Lãi suất trên thẻ tín dụng có bảo đảm thường cao hơn là lãi suất trả cho trương mục tiết kiệm đó, và lệ phí nộp và xét đơn có thể cao.

Nếu quý vị có tín dụng xấu hoặc **điểm số tín dụng** thấp, một thẻ tín dụng có bảo đảm có thể là một cách để sửa chữa tín dụng của quý vị, nhưng nhớ chắc là hãng cấp thẻ có báo cho các **văn phòng tín dụng**. Ngoài ra, chắc chắn là quý vị thanh toán đúng kỳ hạn mỗi tháng. Duyệt lại các điều kiện trước khi quý vị đồng ý lấy thẻ tín dụng có bảo đảm bởi vì nhiều thẻ loại này có thể giới hạn nghiêm ngặt những nơi quý vị có thể mua sắm hàng hóa. Muốn biết thêm chi tiết về thẻ tín dụng có bảo đảm, đến xem nơi dự trữ ấn phẩm của Consumer Action tại www.consumer-action.org.

Cũng xem **Subprime Credit Card**.

Shopping for a Credit Card – Chọn Lựa Thẻ Tín Dụng: Thay vì chỉ việc chấp nhận đề nghị thẻ tín dụng gửi qua bưu điện, quý vị có thể có lợi bằng cách chọn lựa một thẻ có các tính năng đáp ứng được nhu cầu của mình. Hội Đồng Dự Trữ Liên Bang có thông tin tổng quát hữu ích về thẻ tín dụng cũng như bảng so sánh khoảng 136 thẻ do các nhà băng phát hành khắp nước Mỹ. Hội Đồng Dự Trữ Liên Bang chỉ cập nhật danh sách của họ mỗi sáu tháng, thành ra các điều lệ và điều kiện của từng thẻ có thể thay đổi. Tuy thế, Web site này vẫn là địa điểm dừng chân tốt đầu tiên trong tiến trình chọn lựa của quý vị: www.federalreserve.gov/pubs/shop/survey.htm.

Solicitation – Khuyến dụ: Đạo Luật SỰ THẬT khi Cho Vay (Truth in Lending Act) của liên bang buộc tất cả các khuyến dụ và đơn xin thẻ tín dụng phải tiết lộ các chi tiết chính về tỷ suất và điều lệ trong một bảng tiết lộ tương tự như bảng này:

| | |
|---|---|
| Tỷ suất tín dụng hàng năm (APR) đối với mua sắm | 2.9% cho đến 11/1/06 sau đó, 14.9% |
| Các APR khác | APR Rút Tiền Mặt: 15.9% APR Chuyển Nợ: 15.9% Tỷ suất trừng phạt: 23.9% Xem giải thích dưới đây.* |
| Chi tiết tỷ suất thay đổi | APR của quý vị đối với giao dịch mua sắm có thể thay đổi. Tỷ suất được xác định hàng tháng bằng cách cộng 5.9% vào Tỷ Suất Tốt.** |
| Giai đoạn ân hạn để thanh toán các khoản nợ mua sắm | Trung bình 25 ngày |
| Phương pháp tính nợ mua sắm | Nợ trung bình hàng ngày (không kể những mua sắm mới) |
| Lệ phí hàng năm | Không có |
| Lệ phí tài trợ tối thiểu | \$50 |
| Lệ phí giao dịch khi rút tiền mặt: 3% của số tiền rút ra Lệ phí chuyển nợ: 3% của số tiền chuyển Lệ phí thanh toán trễ: \$25 Lệ phí vượt quá giới hạn tín dụng: \$25 | |
| * Giải thích trừng phạt. Nếu tiền thanh toán của quý vị đến trễ hơn mười ngày hai lần trong vòng sáu tháng, tỷ suất trừng phạt sẽ áp dụng. | |
| ** Tỷ Suất Tốt dùng để quyết định APR của quý vị là tỷ suất xuất bản trong Wall | |

Street Journal vào ngày thứ 10 của tháng trước.

Trước khi quý vị xin một thẻ tín dụng, hãy xem các chi tiết tiết lộ cẩn thận và so sánh chúng với bản tiết lộ của các thẻ tín dụng khác. Thí dụ, nếu quý vị luôn luôn trả tiền hóa đơn đầy đủ mỗi tháng, quý vị có thể chọn một thẻ không có lệ phí hàng năm và một giai đoạn ân hạn lâu. Nếu quý vị còn nợ lại mỗi tháng, quý vị có thể chọn một thẻ có APR thấp hơn.

Tỷ Suất Tín Dụng Hàng Năm, Giai Đoạn Ân Hạn, Nợ Còn Thiểu, Lệ Phí Hàng Năm, Lệ Phí Tài Trợ Tối Thiểu, Lệ Phí Rút Tiền Mặt, Lệ Phí Chuyển Nợ, và Lệ Phí Vượt Giới Hạn được giải thích dưới các tiêu đề thích ứng của chúng, ở trên.

Subprime – Không Tốt: Không có định nghĩa được chấp nhận phổ quát nào về “không tốt” bởi vì giới cho vay có các tiêu chuẩn khác nhau để đánh giá tín dụng. Tuy nhiên, theo nguyên tắc tổng quát, một **điểm số tín dụng** FICO dưới 620 thường được xem là không tốt. (Điểm số từ 620 đến 850 thường được xem là tốt.)

Nếu nơi cho vay hoặc hãng cấp thẻ tín dụng đề nghị với quý vị một tỷ suất không tốt, nhưng quý vị nghĩ rằng mình hội đủ điều kiện hưởng một tỷ suất tốt, hỏi xem giới hạn tỷ suất tốt của họ là gì và tại sao quý vị không hội đủ điều kiện hưởng một tỷ suất tốt.

Subprime Card – Thẻ Tỷ Suất Không Tốt: Thẻ tín dụng không tốt thường được tiếp thị cho những người có tín dụng thật xấu. Những thẻ này thường tính lãi suất rất cao và áp đặt nhiều lệ phí hàng năm và các lệ phí nặng khác. Thí dụ, một thẻ tín dụng không tốt có thể cho một giới hạn tín dụng \$350, nhưng có thể áp đặt thật nhiều lệ phí khiến chỉ còn lại \$70 đến \$80 tín dụng.

Nếu quý vị có ý định lấy một thẻ tín dụng không tốt, Bankrate.com và Consumer Action đề nghị quý vị nên cân nhắc một **thẻ tín dụng có bảo đảm** thay vào đó. Thẻ tín dụng có bảo đảm được lập ra cho người có tín dụng xấu, nhưng đưa ra các điều lệ thuận lợi hơn.

T

Transfer Fee – Lệ Phí Chuyển: Xem **Balance Transfer Fee**.

TransUnion: Xem **Credit Bureau**.

Truth in Lending Act – Đạo Luật Sự Thật khi Cho Vay: Đạo Luật Sự Thật khi Cho Vay (Đạo Luật) tiêu chuẩn hóa tiết lộ tài chánh trong giao dịch tín dụng của người tiêu thụ. Đạo Luật này và **Điều Lệ Z** đòi hỏi tiết lộ chính xác và có nghĩa về các phí tổn tín dụng đối với người tiêu thụ, nhờ thế cho phép giới tiêu thụ thực hiện các chọn lựa có hiểu biết trong thị trường tín dụng. Thí dụ, các chủ nợ phải tiết lộ **lệ phí tài trợ** và **tỷ suất tín dụng hàng năm (APR)**, việc này giúp giới tiêu thụ so sánh khi lựa chọn và quyết định có nên vay nợ hay không. Đạo Luật và điều lệ này quy định việc

quảng cáo các điều kiện tín dụng, và thiết lập tiêu chuẩn chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cũng như việc giải quyết các tranh chấp về thẻ tín dụng. Có thể xem Đạo Luật này trong 15 Bộ Luật Hoa Kỳ các Đoạn 1601 – 1666j.

U

Universal Default – Quá Hạn Phổ Quát: Thỏa thuận tín dụng của quý vị có lẽ chứa đựng một câu văn tương tự như thế này: “Chúng tôi có thể thay đổi bất cứ điều lệ nào, kể cả các APR và lệ phí, tùy thuộc vào chi tiết trong phúc trình tín dụng của quý vị, tình hình thị trường, chiến lược kinh doanh, và bất cứ lý do nào khác.”

Đây là một thí dụ về một mệnh đề “quá hạn phổ quát”. Nó cho phép hãng cấp thẻ tín dụng tăng lãi suất của quý vị bởi vì quý vị đã không trả một chủ nợ *khác* đúng hạn. Hãng cấp thẻ tín dụng của quý vị có lẽ theo dõi định kỳ các phúc trình tín dụng của khách hàng. Nếu họ thấy rằng quý vị thanh toán trễ cho bất cứ chủ nợ nào – một công ty tiện ích, một công ty tài trợ mua xe, một cửa hàng bán lẻ – họ có thể tăng lãi suất của quý vị. Họ có thể tăng gấp đôi hoặc gấp ba lãi suất của quý vị. Hãng cấp thẻ tín dụng có thể biện minh việc này bằng cách lý luận rằng bởi vì quý vị trễ nãi với một chủ nợ khác, quý vị cũng có khả năng trở nên trễ nãi trong việc thanh toán cho họ.

Theo finance.yahoo.com, gần 40 phần trăm các hãng cấp thẻ có chính sách quá hạn phổ quát. Sau các buổi điều trần Quốc Hội về lệ lỗi kinh doanh tín dụng của nhà băng vào Tháng Ba 2007, ít nhất một hãng cấp thẻ tín dụng lớn đã tuyên bố rằng họ đang chấm dứt lệ lỗi này.

Cũng xem **Fees** và **Default**.

Usury – Lãi Nặng: Lãi nặng là từ để nói về lãi suất vay nợ vượt quá phần trăm luật cho phép. Hiến Pháp California giới hạn tiền lời có thể tính trên các khoản cho vay nợ, nhưng miễn cho hầu hết các tổ chức tài chánh giới hạn này, kể cả các ngân hàng Tiểu Bang và toàn quốc, hiệp hội tiết kiệm và cho vay Tiểu Bang, và công đoàn tín dụng Tiểu Bang và Liên Bang. Các hiệp hội tiết kiệm và cho vay Liên Bang, ngân hàng ngoại quốc, và công ty tài chánh cá nhân cũng được miễn các giới hạn tiền lời của Hiến Pháp.

Cũng xem **Interest Rates**.

Z

Zero Balance – Hết Nợ: Hết nợ có nghĩa là quý vị đã trả tất cả nợ trên thẻ tín dụng của quý vị và không gây ra bất cứ khoản chi tiêu mới nào.

Zero Percent Interest – Lãi Suất Không Phần Trăm: Lãi suất không phần trăm có nghĩa là quý vị không trả bất cứ khoản tiền lời nào trên các chi tiêu mà lãi suất áp dụng. Một hãng cấp thẻ có thể đề nghị cấp cho quý vị một thẻ tín dụng với lãi suất không phần trăm để dụ quý vị chấp nhận thẻ của họ. Đề nghị này có thể khuyến

khích quý vị chuyển nợ từ một thẻ tín dụng khác hoặc rút tiền mặt ra xài. Tính năng lãi suất không phần trăm có thể kéo dài từ sáu đến chín tháng, nhưng sau đó lãi suất sẽ điều chỉnh thành lãi suất thường – có lẽ 15 phần trăm hoặc hơn.

Đề nghị lãi suất không phần trăm dễ lôi cuốn, nhưng quý vị cần ý thức các khía cạnh tiêu cực có thể xảy ra, kể cả:

- Quý vị có thể nhận được một đề nghị lãi suất không phần trăm được phê chuẩn trước, nhưng lãi suất trên thẻ quý vị nhận được có thể cao hơn (xem **Prescreening**).
- Quý vị có thể bị tính lãi suất bình thường đối với các khoản mua sắm.
- Quý vị có thể phải trả lệ phí chuyển nợ hoặc lệ phí rút tiền mặt.
- Quý vị có thể phải trả nhiều hơn lãi suất nguyên thủy trên các khoản chuyển nợ nếu quý vị không trả hết trước khi giai đoạn miễn tiền lời chấm dứt.
- Quý vị có thể chắc là lãi suất sẽ tăng đáng kể nếu quý vị quên một kỳ thanh toán hoặc thanh toán trễ – cho thẻ không có lãi suất và các thẻ tín dụng khác của quý vị (xem **Universal Default**).

CONSUMER CONNECTION

Tháng Bảy 2007